

VĂN BẢN**EM BÉ THÔNG MINH****I. ĐỌC HIỂU CHUNG**

1. Thể loại: truyện cổ tích

2. Bộ cục:

- a) “ Ngày xưa...lỗi lạc”: Vua sai viên quan tìm người tài giúp nước.
- b) “ Một hôm...sứ giả nước láng giềng”: Em bé giải quyết các thử thách.
- c) Phần còn lại: Em bé được phong trạng nguyên.

II. ĐỌC HIỂU VĂN BẢN**1. Nhân vật em bé thông minh**

- a) **Kiểu nhân vật:** nhân vật thông minh
- b) **Em bé thông minh giải quyết các thử thách**

STT	Các thử thách	Cách giải quyết thử thách	Phẩm chất
1	Viên quan hỏi trâu của cha em bé cày bao nhiêu đường mỗi ngày.	Em bé hỏi vặn lại ngựa của viên quan đi được bao nhiêu bước một ngày.	Nhanh trí, thông minh
2	Vua ra lệnh làng em bé phải nuôi ba con trâu đực thành chín con.	Em bé khiến nhà vua phải tự thừa nhận giống đực không thể đẻ được.	

3	Nhà vua ra lệnh em bé xẻ thịt chim sẻ làm thành ba mâm cỗ.	Em bé nhờ vua rèn cái kim khâu thành dao xẻ thịt chim sẻ.	
4	Nước láng giềng thách tìm ra cách xuyên sợi chỉ mảnh qua ruột con ốc vặn.	Em bé bảo buộc sợi chỉ ngang lưng con kiến còng, cho bò vào trong vỏ ốc, đầu kia của cái vỏ bôi mỡ dụ kiến bò qua.	Am hiểu cuộc sống thực tiễn, biết vận dụng kinh nghiệm tích lũy từ thực tế để giải quyết vấn đề.
Nhận xét chung	<ul style="list-style-type: none"> - Các thử thách ngày càng khó khăn. - Các thử thách đều mang tính bất khả thi, phi lí, oái oăm. 	<ul style="list-style-type: none"> - Các cách giải quyết thử thách đều thực hiện trên cơ sở bắt buộc người thách đố phải tự thừa nhận sự phi lí trong yêu cầu của mình. - Cách giải quyết vấn đề mang tính kinh nghiệm từ thực tế cuộc sống. 	<ul style="list-style-type: none"> - Các phẩm chất tốt đẹp của em bé là đại diện cho trí thông minh dân gian hài hước, gần gũi với cuộc sống. - Khẳng định tầm quan trọng của việc học hỏi từ thực tiễn đời sống, biết vận dụng những hiểu biết, kinh nghiệm để giải quyết các tình huống của cuộc sống.

2. Một số nét đặc sắc về nghệ thuật

- Ngôn ngữ:

+ Lời người kể chuyện: sử dụng các đại từ ngôi thứ nhất số nhiều (nước ta), đại từ ngôi thứ ba số nhiều (họ),...

+ Lời của nhân vật: sử dụng đại từ ngôi thứ nhất số ít (con, ta, tôi), đại từ ngôi thứ hai số ít (cha, đức vua, lão, ông,...); khi viết dùng dấu gạch đầu dòng.

-Kết cấu:

+ Kết thúc truyện có hậu: Em bé được phong làm trạng nguyên. Đây là phần thưởng xứng đáng dành cho em bé.

+ Kết thúc thể hiện ước mơ và niềm tin của nhân dân về lẽ công bằng trong xã hội.

3. Chủ đề của văn bản

Đề cao trí thông minh dân gian được đúc kết từ thực tế cuộc sống lao động gần gũi, giản dị nhưng đa dạng, phong phú.

III. TỔNG KẾT

1. Nghệ thuật

- Xây dựng các tình huống, các thử thách thú vị nhưng gần gũi.
- Sử dụng lời kể của người kể chuyện với lời của nhân vật đan xen, hài hòa.
- Nhân vật em bé được khắc họa vừa thông minh, nhanh trí lại ngây thơ, hài hước, đáng yêu.
- Kết cấu tăng tiến theo từng thử thách được đặt ra.

2. Nội dung

- Đề cao trí thông minh dân gian qua việc giải các câu đố oái oăm.
- Thể hiện tiếng cười vui vẻ, hóm hỉnh và đáng yêu của nhân dân.